TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 17-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 495/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970;

2/ Bà Lê Thị Phi P, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 1, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông D và bà P có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: ông Trần Văn Việt H, sinh năm 1975; địa chỉ: 1, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Phi P trình bày:

Ông D và bà P có mối quan hệ là vợ chồng. Do có mối quan hệ quen biết với ông H nên nhiều lần vợ chồng ông bà cho ông H vay tiền cụ thể như sau:

- Ngày 15/9/2015, ông D cho ông H vay số tiền 280.000.000 đồng, lập hợp đồng cho mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ;

- Ngày 28/6/2019, ông D cho ông H vay số tiền 50.000.000 đồng, lập hợp đồng cho mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ;

- Ngày 20/12/2021, ông D cho ông H vay số tiền 90.000.000 đồng, lập hợp đồng cho mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ;

- Và đầu năm 2023, ông D cho ông H vay số tiền 35.000.000 đồng, không lập giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ.

- Ngày 09/02/2021, bà P cho ông H vay số tiền 110.000.000 đồng, lập hợp đồng cho mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ đến ngày 09/3/2021;

- Ngày 26/02/2021, bà P cho ông H vay số tiền 150.000.000 đồng, lập hợp đồng cho mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ đến ngày 11/3/2021.

Tổng cộng số tiền ông H vay của ông D và bà P là 715.000.000 đồng. Số tiền cho vay là tiền chung của vợ chồng ông D và bà P.

Do cần lấy lại số tiền cho vay nên ông D đã gửi thông báo yêu cầu ông H trả số tiền vay, đồng thời đến hạn trả số tiền mà bà P cho vay nhưng ông H đều không thực hiện.

Vì vậy, ông D và bà P khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Trần Văn Việt H phải trả số tiền vay tổng cộng là 715.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Quá trình tố tụng, ông D và bà P thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông H trả số tiền vay đầu năm 2023 là 35.000.000 đồng. Như vậy, số tiền ông H phải trả là 680.000.000 đồng.

- *Về phía bị đơn ông Trần Văn Việt H*:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo buổi làm việc để tham gia đối chất, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bằng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời yêu cầu ông H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông D và bà P nhưng ông H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn và các đương sự khác trong vụ án cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập bằng thủ tục thông báo trên phương

tiện thông tin đại chúng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an phường A, thành phố D xác định ông Trần Văn Việt H có đăng ký thường trú tại: 12/15, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 7/2023, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện ông H cư trú tại đâu. Đồng thời nguyên đơn cũng không biết địa chỉ hiện nay ông H đang sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập ông H về làm việc nhưng ông H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án triệu tập ông H tham gia phiên tòa vào ngày 09/01/2024 và ngày 17/01/2024 nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

Ông H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, ông H phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Nguyên đơn ông D và bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D cho bị đơn ông Trần Văn Việt H vay tổng số tiền 420.000.000 đồng vào các ngày 15/9/2015, 28/6/2019 và 20/12/2021, hai bên có lập hợp đồng cho mượn tiền, có chữ ký xác nhận của hai bên, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Như vậy, có cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, nguyên đơn có quyền đòi lại số tiền cho vay bất cứ lúc nào. Trước khi khởi kiện nguyên đơn đã gửi thông báo thời hạn trả nợ trước đến bị đơn. Trong suốt quá trình tố tụng vụ án, ông H không có ý kiến gì, và cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 "1. *Đối với hợp*

đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Nguyên đơn bà Lê Thị Phi P cho bị đơn ông Trần Văn Việt H vay số tiền 110.000.000 đồng vào ngày 09/02/2021, hai bên lập hợp đồng cho mượn tiền, có sự xác nhận của hai bên, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào ngày 09/3/2021 và ngày 26/02/2021 bà P tiếp tục cho ông H vay số tiền 150.000.000 đồng, hai bên lập hợp đồng cho mượn tiền, có sự xác nhận của hai bên, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào ngày 11/3/2021. Đến thời hạn trả nợ các khoản vay trên, ông H vẫn không thực hiện nên nguyên đơn khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 "1. *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*

Đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xét thấy bị đơn có ký nhận vào hợp đồng cho mượn tiền ngày 15/9/2015, 28/6/2019, 20/12/2021, 09/02/2021 và ngày 26/02/2021 để vay của các nguyên đơn tổng số tiền 680.000.000 đồng, quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt không có ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc vay tiền và việc đã trả số tiền nên có căn cứ xác định bị đơn vay tiền của các nguyên đơn, chưa trả được số tiền đã vay. Các nguyên đơn xác định số tiền cho vay là tiền chung của vợ chồng nên bị đơn phải có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn tổng số tiền còn nợ 680.000.000 đồng.

[5] Các nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 35.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[8] Về chi phí đăng thông báo: nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền 2.354.908 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; căn cứ Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 466, Điều 469, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Phi P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trần Văn Việt H.

Buộc ông Trần Văn Việt H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Phi P số tiền vay 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Phi P đối với ông Trần Văn Việt H về việc yêu cầu trả số tiền vay 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

3. Về chi phí đăng thông báo: ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Phi P tự nguyện chịu số tiền 2.354.908 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm lẻ tám đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp.

4. Về án phí: ông Trần Văn Việt H chịu 31.200.000 đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Phi P 16.300.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007011 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy